

Bản án số: 454/2020/HS-ST

Ngày 02/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phong;

*Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Thành;

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Phí Văn Nghi, bà Đỗ Thị Thái, bà Công Thị Minh Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Đức Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374 ngày 09/10/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 436 ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

**Phùng Văn C**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phùng V, sinh năm 1946 và con bà Khương T, sinh năm 1959; Có 04 anh, chị, em: Bị cáo thứ tư; Vợ Phan T, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị H, Luật sư Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

**- Bị hại:** Chị Phan Thị N, sinh năm 1989 (Là vợ bị cáo); Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc bị cáo Phùng Văn C nghi ngờ chị Phan Thị N (Là vợ bị cáo) ngoại tình nên hai người xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ ngày 21/4/2020, bị cáo đi uống rượu về nhà thấy chị N đang nằm ngủ tại phòng ngủ của hai vợ chồng. Bị cáo gọi chị N dậy để nói chuyện thì chị N nói: *“Không chuyện trò gì hết, mày đi chán rồi, mày về lại còn lảm chuyện”*. Do bức tức nên bị cáo xuống bếp lấy 01 chiếc kéo dài 21 cm có tay cầm bằng nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại quay lên phòng ngủ, ngồi lên hai chân của chị N, tay trái giữ tay của chị N, còn tay phải cầm kéo đâm 01 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của chị N; Tiếp đó, đâm tiếp 01 nhát trúng vào vùng cổ bên phải của chị N. Chị N kêu cứu rồi lật người nằm sấp lại thì bị cáo đâm 01 nhát vào vùng sau cổ và 03 nhát trúng vào lưng. Nghe thấy tiếng đánh nhau hai cháu Nguyễn N và Phùng V (Là con chị N) can ngăn và gọi người khác đến giúp nên bị cáo bỏ đi. Chị N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đ đến ngày 30/4/2020 ra viện. Chị N được cấp cứu và điều trị kịp thời nên không bị tử vong nhưng bị tổn hại 19% sức khỏe. Ngày 21/4/2020, bị cáo đến Công an xã N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

*Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:*

“... Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại nhà vợ chồng chị Phan Thị N; Ngôi nhà được xây 03 tầng, diện tích 80m<sup>2</sup>; Vụ việc xảy ra được xác định là tại phòng ngủ của vợ chồng chị N, phòng có kích thước (4,2x0,4)m, có cửa có kích thước (2,06x0,92)m gồm 01 cánh nằm góc Tây Nam thông ra lối hành lang. Giường ngủ kê đệm tại góc Đông - Bắc phòng có kích thước (2,1x0,2x0,2)m. Tại giường ngủ phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng máu thấm vào vỏ ga trên diện (0,65x0,24)m. Tại giường ngủ phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng máu thấm vào vỏ ga trên diện (0,65x0,24)m ở góc Đông - Bắc giường. Đây cũng là vị trí cháu Nguyễn N xác định nhìn thấy Phùng Văn C dùng kéo đâm 02 nhát vào vùng vai và cổ của chị N. Cách mép phía Đông giường 1,2m; cách mép phía Nam giường 0,2m phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng máu thấm tại ga giường trên diện (0,6x0,4)m. Từ cửa phòng ngủ của vợ chồng chị N, theo lối cầu thang xuống tầng 1 phát hiện rải rác dấu vết chất màu nâu đỏ dạng máu nhỏ giọt. Tại sân gạch ở cửa nhà tầng 1, sát trụ cửa giữa cửa phụ và cửa chính, cách tường Tây 0,9m phát hiện chiếc kéo kim loại dài 21cm, chuôi nhựa màu xanh, lưỡi kéo dài 10cm, kéo bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu và chất sợi màu đen dạng tóc. Ông Phan Văn H xác định nhìn thấy Phùng Văn C vứt chiếc kéo tại đây rồi chạy về phía tây đường ngõ. Ông H xác định nhìn thấy chị N bị thương tích chảy máu ngồi tại sân cách cửa 1,2m; cách tường phía tây 0,8m. Tại đây phát hiện vùng chất màu nâu đỏ dạng máu nhỏ giọt trên diện (1,1x0,3)m. Tại đường bê tông, phía trước cửa phụ nhà vợ chồng chị N phát hiện vùng chất màu nâu đỏ

dạng máu nhỏ giọt trên diện (1,2x0,4)m. Tại hành lang tầng 2, cách tường phía Nam 0,3m có để 01 máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA”.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chiếc kéo kim loại dài 21 cm, chuôi nhựa màu xanh, lưỡi kéo dài 10cm, kéo bám dính chất màu nâu đỏ dạng máu và chất sợi màu đen dạng tóc và 01 ga trải giường có dính chất màu nâu nghi là máu.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 4 màu đen đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại số thuê bao 0944.230.091.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 07/TTPY ngày 15/5/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Hà Nội, kết luận:*

“Dấu vết trên chiếc kéo là sinh phẩm có ADN bị tạp nhiễm, trong đó có ADN trùng khớp với ADN của Phùng Văn C và ADN của chị Phan Thị N.

- Dấu vết trên ga trải giường là sinh phẩm có ADN bị tạp nhiễm, trong đó có ADN trùng khớp với ADN của Phùng Văn C và ADN của chị Phan Thị N”.

*Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 513/TTPY ngày 16/6/2020 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Hà Nội đối với chị Phan Thị N, kết luận:*

“... Theo Bệnh án ngoại khoa số 642 của Bệnh viện đa khoa Đ:

- 01 vết thương vùng cổ sau dài 01cm, bờ sắc gọn.
- 01 vết thương vùng cổ sau bên phải kích thước (01x1,5)cm, bờ sắc gọn.
- 04 vết thương vùng lưng bên trái, không thấy phì phù máu khí kích thước (01x1,5)cm, bờ sắc gọn, không rõ đáy.

Kết luận tại thời điểm giám định:

1. Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu vùng cổ: 06%;
2. Vết dẫn lưu khoang màng phổi trái: 01%;
3. Các vết thương, vết mổ, vết dẫn lưu vùng vai trái, nách trái: 06%;
4. Tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%;
5. Mẻ xương gai sau cột sống cổ C3: 03%;
6. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ tổn thương và di chứng. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.
7. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.
8. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 19%, tính theo phương pháp cộng lùi”.

Quá trình điều tra vụ án, do thương tích đã hồi phục nên chị Phan Thị N không yêu cầu và từ chối đi giám định bổ sung thương tích.

*Tại phiên tòa bị cáo khai:* Cáo trạng đã mô tả hành vi của bị cáo là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn và chị N nhiều lần chửi bị cáo, bị cáo tức giận và không kiềm chế nên đã lấy kéo đâm cho chị N

chết; Trước khi đâm chị N bị cáo chột cửa, mục đích chột cửa là để chị N không ra ngoài được.

*Người bị hại chị Phan Thị N trình bày:* Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bị cáo khai là đúng; Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bị cáo ghi ngờ chị có tình cảm với người khác, nhưng thực tế chị không có quan hệ tình cảm với người khác. Bị cáo và chị làm cùng công ty, bị cáo ghi ngờ không đúng nên xảy ra mâu thuẫn và dẫn đến bị cáo đâm chị. Bị cáo và chị là vợ chồng nên chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và cũng không đề nghị giám định thương tích bổ sung.

Cáo trạng số: 345 ngày 16/9/2020 của Viện kiểm sát thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 15 khoản 3 Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 8 đến 10 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Viện kiểm sát thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật; Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và hậu quả chết người không xảy ra, nguyên nhân phạm tội do vợ chồng có mâu thuẫn và chị N chửi bị cáo đó là những tình tiết giảm nhẹ; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho xử bị cáo hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư, nhận tội, không tham gia tranh luận và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc bị cáo Phùng Văn C nghi ngờ chị Phan Thị N (Là vợ bị cáo) ngoại tình nên hai người xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ ngày 21/4/2020, chị N đang nằm ngủ tại phòng ngủ của hai vợ chồng. Bị cáo gọi chị N dậy để nói chuyện thì chị N nói: “Không chuyện trò gì hết, mày đi chán rồi, mày về lại còn lảm chuyện”. Bị cáo bực tức nên xuống bếp lấy 01 chiếc kéo dài 21 cm có tay cầm, lưỡi kéo bằng kim loại quay lên phòng ngủ, ngồi lên hai chân của chị N, tay trái giữ tay của chị N, còn tay phải cầm kéo đâm nhiều nhát vào chị N: 01 nhát trúng vào lưng, 01 nhát trúng vào vùng cổ bên phải, 01 nhát vào vùng sau cổ và 03 nhát trúng vào lưng; Sau đó được các con can ngăn bị cáo không đâm nữa. Chị N được cấp cứu và điều trị kịp thời nên không bị tử vong nhưng bị tổn hại 19% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, trái pháp luật, có thể tước bỏ, xâm phạm đến quyền sống của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, mà ở đây là lại chính là vợ bị cáo; thể hiện tính chất côn đồ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã đâm liên tiếp 06 nhát vào vùng lưng, cổ chị N, chỉ cho đến khi được con can ngăn bị cáo mới dừng lại; Cho thấy bị cáo mong muốn hậu quả chết người; Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận là ý định đâm chết chị N. Việc chị N không chết là do được cấp cứu kịp thời, đó là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; Sau khi phạm tội đã đến đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại là vợ bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; Nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt để giảm hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét xét giải quyết.

[5] Vật chứng: 01 chiếc kéo và chiếc ga trải giường là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 4 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0944.230.091 không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả cho chị N là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố là phù hợp, nhưng đề nghị mức hình phạt là có phần nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng:

- Điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 54, Điều 47 Bộ luật hình sự.
- Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Nghị quyết số: 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

**Phùng Văn C 07** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/4/2020.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo và chiếc ga trải giường (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong**